**NỘI QUY CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-CVHHQT ngày 23 tháng 02 năm 2018*

*của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị)*

CHƯƠNG I

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại cảng biển Quảng Trị và tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được Bộ Giao thông vận tải giao quản lý.

2. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị (sau đây gọi tắt là vùng nước cảng biển) bao gồm: cầu cảng, bến cảng, bến phao, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh trú bão trong vùng nước cảng biển theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Trị; tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được giao quản lý theo quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nội quy này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển Quảng Trị, trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển**

1. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển Quảng Trị, trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị là Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị, địa chỉ liên lạc cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị:

- Địa chỉ: Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

- Điện thoại: 0233.3824.292

- Fax: 0233.3824.294

- Email: cangvuhanghaiquangtri@gmail.com; hoặc

 cangvu.qti@vinamarine.gov.vn

b) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị tại Cồn Cỏ:

 - Địa chỉ: Huyện đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị

- Điện thoại: 0233.3689.242

 - Fax: 0233.3689.241

 - Email: [daidienconco@gmail.com](daidien.cangvuhhqttconco%40gmail.com)

2. Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị tại Cồn Cỏ quy định tại khoản 1 Điều này sau đây gọi tắt là Cảng vụ.

CHƯƠNG II

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

**THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN (VÀO) VÀ RỜI CẢNG**

 **Điều 4. Thủ tục thông báo, xác báo tàu thuyền đến và rời cảng**

 1. Yêu cầu chung: Tất cả các loại tàu thuyền đến và rời cảng biển Quảng Trị phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP).

 2. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến và rời cảng biển Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

 3. Đối với tàu thuyền không bắt buộc sử dụng dịch vụ hoa tiêu hàng hàng hải theo quy định tại khoản 3 Điều 247 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, chậm nhất 30 phút trước khi đến ranh giới vùng đón trả hoa tiêu phải xác báo tàu thuyền đến cảng theo quy định.

 4. Tàu biển chỉ hành trình qua vùng nước cảng biển nhưng không dừng lại thì chậm nhất 30 phút trước khi đi vào ranh giới vùng nước phải thông báo cho Cảng vụ bằng VHF trên kênh 16 hoặc bằng các phương tiện thông tin thích hợp khác biết về tên tàu, chiều dài, mớn nước, trọng tải toàn phần, hàng hoá nguy hiểm (nếu có) và dự kiến hành trình của tàu trong thời gian đi qua.

**Điều 5. Điều động tàu thuyền vào cảng**

Việc điều động tàu thuyền vào neo đậu tại các vị trí trong vùng nước cảng biển do Giám đốc Cảng vụ chỉ định theo quy định tại Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định của Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Trị và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**Điều 6. Giải quyết thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng**

1. Việc giải quyết thủ tục tàu biển vào, rời cảng biển Quảng Trị thực hiện theo quy định tại các Điều 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Việc giải quyết thủ tục cho phương tiện thuỷ nội địa vào, rời cảng biển Quảng Trị được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

3. Việc giải quyết thủ tục cho tàu thuyền neo chờ và chạy thử được thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 98 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

4. Việc giải quyết thủ tục điện tử đối với tàu thuyền được thực hiện theo các quy định tại Mục 3, Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

5. Việc làm thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển Quảng Trị thực hiện tại các địa điểm sau đây:

a) Đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển Quảng Trị và vùng biển tỉnh Quảng Trị: tại trụ sở Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị.

b) Đối với tàu thuyền vào, rời cảng, bến khu vực đảo Cồn Cỏ: tại Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị tại Cồn Cỏ.

c) Địa điểm làm thủ tục có thể được thực hiện tại tàu đối với các trường hợp sau:

- Thủ tục đối với tàu chở khách;

- Tàu biển đến từ những khu vực có dịch bệnh liên quan đến người, động vật hoặc thực vật;

- Có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đủ cơ sở để nghi ngờ tính xác thực của việc khai báo.

Mục 2

THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN

**Điều 7. Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có thể tiến hành việc thông tin liên lạc với Cảng vụ qua địa chỉ, điện thoại, Fax, Email quy định tại Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây:

 a) Kênh trực canh: 16;

 b) Kênh làm việc: 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.

3. Nếu thấy cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc qua Đài thông tin duyên hải Cửa Việt trên kênh 16 VHF hoặc MMSI 005742010.

 4. Tên của tàu thuyền, tổ chức và cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

5. Tất cả các tàu thuyền, tổ chức và cá nhân không được làm ảnh hưởng đến thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 09, 16 VHF. Nghiêm cấm tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển sử dụng kênh 09, 16 VHF vào mục đích riêng.

**Điều 8. Xác báo thông tin về điều động tàu thuyền**

1. Trước khi điều động tàu thuyền rời cầu cảng, bến phao, vị trí neo theo kế hoạch đã được chấp thuận, thuyền trưởng phải xác báo cho Cảng vụ biết: tên tàu, thời gian chính xác bắt đầu điều động tàu.

2. Ngay sau khi kết thúc việc điều động tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao, cập mạn hay thả neo tại khu neo đậu, khu chuyển tải theo kế hoạch đã được chấp thuận, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ biết: tên tàu, thời gian chính xác kết thúc điều động tàu và vị trí tàu hiện tại.

Mục 3

**HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:

a) Kế hoạch điều động tàu (đối với tổ chức hoa tiêu và doanh nghiệp cảng);

b) Lệnh điều động (đối với tàu thuyền);

c) Giấy phép rời cảng (đối với tàu thuyền);

d) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp và cần thiết khác.

2. Sau khi nhận được lệnh điều động, nếu không thể thực hiện ngay, thuyền trưởng hoặc tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp), cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc điện thoại hay qua VHF để xử lý.

**Điều 10. Nguyên tắc điều động tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao**

1. Tàu thuyền được điều động vào cầu cảng, bến phao theo nguyên tắc: tàu thuyền đến trước được điều động vào trước, tàu thuyền đến sau thì điều động vào sau. Trừ các trường hợp ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Việc ưu tiên cho tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao thực theo thứ tự sau đây:

a) Tàu thuyền bị tai nạn, sự cố hàng hải cần phải dỡ hàng hoá hoặc giải phóng hành khách nhằm hạn chế tổn thất;

b) Theo lệnh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Tàu thuyền vận chuyển hành khách, hàng hoá chuyên tuyến, định kỳ, định cảng;

d) Tàu thuyền có hợp đồng thưởng, phạt xếp dỡ hàng hoá với doanh nghiệp cảng và do doanh nghiệp đề nghị bằng văn bản. Trường hợp cùng một lúc có nhiều tàu thuyền có hợp đồng thưởng, phạt, thì căn cứ vào giá trị mức thưởng phạt của hợp đồng để quyết định.

**Điều 11. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển Quảng Trị**

Để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển Quảng Trị, thuyền trưởng phải thực hiện các yêu cầu sau:

1. Chấp hành đúng quy định của Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển COLREG 72, theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về việc áp dụng quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển.

2. Chấp hành chính xác, kịp thời lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ, trường hợp không thể thực hiện ngay thì phải kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết để xử lý.

3. Khi hành trình trên luồng, đi qua các khu vực vùng quay trở, đang có hoạt động ngầm dưới nước, thi công công trình, nạo vét luồng, thả phao tiêu, trục vớt, cứu hộ, xếp dỡ hàng hoá, neo đậu và khu vực điều động của các tàu thuyền khác, tàu thuyền không được đi thành hàng ngang, phải đi theo hàng một, luôn giữ tốc độ an toàn, khoảng cách an toàn đối với tàu thuyền đi trước, đi sau và các tàu thuyền khác.

4. Không được tự ý neo đậu hoặc dừng lại trên luồng, đường ống và công trình ngầm dưới nước, phía dưới đường dây điện cao thế, cầu qua sông, gần báo hiệu hàng hải hay các khu vực hạn chế khác, trừ trường hợp tàu thuyền bị tai nạn, sự cố. Trong trường hợp này, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn của tàu thuyền mình và các tàu thuyền khác; thông báo cho Cảng vụ vị trí và lý do neo đậu của tàu thuyền, đồng thời nhanh chóng áp dụng biện pháp phù hợp để đưa tàu thuyền đến vị trí neo đậu an toàn theo quy định.

5. Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu, nghiêm cấm tàu thuyền đi vào vệt dầu loang; phải giảm tốc độ tới mức thấp nhất khi đi ngang qua hoặc gần khu vực đang tiến hành xử lý sự cố dầu tràn và tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn của Cảng vụ.

6. Tàu thuyền đi cắt ngang luồng phải có trách nhiệm nhường đường cho các tàu thuyền khác hoạt động trên luồng.

7. Tàu thuyền trước khi điều động di chuyển thay đổi vị trí neo đậu, cần cẩu, cầu thang lên xuống và các thiết bị khác phải đưa vào giá đỡ và chằng buộc bảo đảm an toàn.

**Điều 12. Cập mạn của tàu thuyền**

Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau đây:

1. Cầu cảng số 01 và cầu cảng số 02 thuộc Bến cảng Cửa Việt:

Tàu thuyền có tổng dung tích từ 1.000 GT trở lên được cập hàng hai, các tàu thuyền khác được cập hàng ba nhưng không được cản trở hoạt động bình thường trong luồng hàng hải và vùng nước trước cầu cảng. Tổng trọng tải thực chở của các tàu không được quá 2.000 DWT.

2. Cầu cảng Hợp Thịnh thuộc Bến cảng Cửa Việt: Tàu thuyền có tổng dung tích từ 1.000 GT trở lên được cập hàng hai, các tàu thuyền khác được cập hàng ba nhưng không được cản trở hoạt động bình thường trong luồng hàng hải và vùng nước trước cầu cảng. Tổng trọng tải thực chở của các tàu không được quá 3.000 DWT.

3. Nghiêm cấm các tàu thuyền cập mạn tàu khách, tàu chở dầu, tàu chở hoá chất, trừ các tàu thuyền thực hiện nhiệm vụ lai dắt, cung cấp nhiên liệu, thực phẩm, tham gia chữa cháy và các dịch vụ tương tự khác.

4. Tàu thuyền không được cập mạn trong các trường hợp khi điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường không bảo đảm.

**Điều 13. Bảo đảm an toàn khi điều động tàu thuyền**

1. Tàu thuyền không được phép vượt qua hay đi vào vùng quay trở khi có tàu thuyền khác đang quay trở, nếu hành động đó làm ảnh hưởng tới quá trình quay trở của tàu thuyền khác.

2. Tàu thuyền đang tiến hành quay trở phải tăng cường cảnh giới, sử dụng các phương tiện thích hợp để cảnh báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại, cũng như dự kiến điều động của tàu mình ngay từ khi những tàu thuyền đó ở khoảng cách an toàn.

3. Trường hợp điều kiện thực tế cho phép, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại chổ để rời, cập cầu, bến phao hoặc rời, cập mạn tàu khác nếu bảo đảm an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác.

**Điều 14. Hoạt động nạo vét, thi công công trình**

1. Phương tiện trước khi tiến hành các hoạt động nạo vét, thi công công trình hàng hải hoặc các công trình khác trong vùng nước cảng biển phải được sự chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ.

2. Trước khi tiến hành hoạt động nạo vét vùng nước trước cầu cảng, bến phao, doanh nghiệp cảng phải lập phương án bảo đảm an toàn hàng hải, có Thông báo hàng hải theo quy định và chỉ được phép tiến hành hoạt động nạo vét khi được Giám đốc Cảng vụ chấp thuận.

Mục 4

**HOA TIÊU HÀNG HẢI**

**Điều 15. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

 Dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 6, Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

 1. Chậm nhất 16 giờ 00 phút hàng ngày, tổ chức hoa tiêu phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ biết kế hoạch dẫn tàu của ngày kế tiếp. Nội dung kế hoạch gồm: tên tàu, cầu cảng, địa điểm neo đậu khi tàu đến, rời; thời gian dự kiến hoa tiêu lên tàu, tên và hạng của hoa tiêu dẫn tàu.Trường hợp có thay đổi, chậm nhất 08 giờ 00 phút hàng ngày, tổ chức hoa tiêu hàng hải phải xác báo kịp thời bằng văn bản cho Cảng vụ.

 2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp bất khả kháng có thay đổi so với kế hoạch thì tổ chức hoa tiêu phải xác báo ngay bằng văn bản cho Cảng vụ.

**Điều 16. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu**

Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất đủ để ăn lái, giữ liên lạc với hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí các thiết bị cứu sinh theo quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm dẫn tàu của Hoa tiêu hàng hải**

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Chương XI của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 6, Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ biết những nội dung sau:

a) Trong khi dẫn tàu, nếu phát hiện những thay đổi về báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải, tai nạn hàng hải, ô nhiễm môi trường phải thông báo kịp thời qua VHF.

b) Trong trường hợp tàu mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

c) Những nhận biết của mình về các sự việc, tai nạn hàng hải xảy ra hoặc có thể làm ảnh hưởng đối với bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng biển.

**Điều 18. Thông báo tình hình dẫn tàu của hoa tiêu**

Việc hoa tiêu thông báo tình hình dẫn tàu phải thực hiện theo quy định của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Ngay trước khi tiến hành điều động dẫn tàu, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ qua VHF hoặc điện thoại và chỉ tiến hành điều động khi được Cảng vụ chấp thuận.

2. Sau khi tàu neo đậu tại vị trí được chỉ định, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo chính xác cho Cảng vụ vị trí của tàu và chỉ được phép rời tàu sau khi Cảng vụ chấp thuận vị trí neo đậu hiện tại của tàu.

3. Khi dẫn tàu đến vị trí trả hoa tiêu, trước khi rời tàu hoa tiêu có trách nhiệm báo cho Cảng vụ biết việc kết thúc dẫn tàu.

**Điều 19. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu**

1. Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu theo quy tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định 58/2017/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ về việc tự dẫn tàu và xuất trình bản chính Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu.

2. Việc thông báo, xác báo của thuyền trưởng với Cảng vụ trong quá trình tự dẫn tàu thực hiện tương tự như đối với hoa tiêu quy định tại Điều 20 của Nội quy này.

**Điều 20. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng**

Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, bến phao, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai, doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng và bến phao. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, bến phao chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Mục 5

**LAI DẮT HỖ TRỢ TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 21. Sử dụng tàu lai**

1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét trở lên khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, bến phao, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước cảng biển Quảng Trị phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định dưới đây:

a) Tại cầu cảng số 01, cầu cảng số 02 và cầu cảng Hợp Thịnh thuộc Bến cảng Cửa Việt:

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét đến 95 mét: Có ít nhất 01 tàu lai với công suất tối thiểu 500 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 95 mét đến 120 mét: Có ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu 500 HP mỗi tàu.

b) Tại Bến phao Xăng dầu Hưng Phát Quảng Trị:

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét đến 95 mét: có ít nhất 01 tàu lai với công suất tối thiểu 500 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 95 mét đến 120 mét: có ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu 500 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 120 m đến 140 m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất tối thiểu 1.500 HP, trong đó mỗi tàu lai có công suất tối thiểu theo thứ tự 1.000 HP và 500 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 140 m đến 160 m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất tối thiểu 2.500 HP, trong đó mỗi tàu lai có công suất tối thiểu theo thứ tự 1.500 HP và 1.000 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 160 m đến 180 m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất tối thiểu 3.500 HP, trong đó mỗi tàu lai có công suất tối thiểu theo thứ tự 2.000 HP và 1.500 HP.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 180 m đến 204 m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất tối thiểu 4.500 HP, trong đó mỗi tàu lai có công suất tối thiểu theo thứ tự 2.500 HP và 2.000 HP.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào điều kiện thực tế, Giám đốc Cảng vụ quyết định số lượng và công suất tàu lai trong các trường hợp sau đây nhằm bảo đảm an toàn theo quy định:

a) Tàu thuyền chở chất nổ, hóa chất độc hại;

b) Tàu thuyền có thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng;

 c) Tàu thuyền có chiều dài, trọng tải vượt quá giới hạn cho phép của cầu cảng, bến phao đã được công bố;

d) Các trường hợp cần thiết khác.

**Điều 22. Điều kiện cung cấp dịch vụ lai dắt**

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lai dắt phải được thành lập theo quy định của pháp luật, có tàu lai đáp ứng yêu cầu lai dắt tại khu vực và phải thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật.

**Điều 23. Trách nhiệm của chủ tàu lai và thuyền trưởng tàu lai**

1. Hàng ngày vào 08 giờ 00 phút chủ tàu lai phải thông báo qua Email hoặc Fax cho Cảng vụ kế hoạch lai hỗ trợ (tên tàu lai, công suất, thời gian bắt đầu lai dắt hỗ trợ) và chậm nhất vào 16 giờ 00 phút phải thông báo kế hoạch ngày hôm sau. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung chậm nhất 02 giờ sau khi nhận được yêu cầu cung cấp tàu lai hỗ trợ.

2. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu biển vào, rời cầu cảng, bến phao, quay trở hoặc di chuyển vị trí neo đậu trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai hỗ trợ.

3. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ về việc tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai theo quy định.

Mục 6

**BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH HÀNG HẢI**

**VÀ TRẬT TỰ, VỆ SINH TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 24. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền hoạt động tại cảng**

Tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước Cảng biển Quảng Trị có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm an toàn theo quy định tại các Điều 106, 108, 111, 112, 113, 114, 115 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Việc neo đậu, cập cầu, cập bến phao, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn theo quy định.

2. Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải sử dụng máy tàu phù hợp, tránh làm ảnh hưởng đến công trình và tàu thuyền khác.

3. Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khử độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ biết và chỉ được tiến hành khi đã được chấp thuận theo quy định.

**Điều 25. Tìm kiếm, cứu nạn và xử lý tai nạn hàng hải**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển Quảng Trị có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm, cứu nạn theo quy định tại Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ về phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển.

b) Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu giả như: phao EPIRB, MF/HF, VHF và các thiết bị khác, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ và kịp thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu giả đã phát.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Tìm mọi cách bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tổ chức ngay việc tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ qua VHF trên kênh 16 hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình.

c) Gửi cho Cảng vụ báo cáo tai nạn theo quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BGTVT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24/07/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

**Điều 26. Hoạt động khai thác khoáng sản, cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ hải sản trong vùng nước cảng biển**

1. Hoạt động khai thác khoáng sản, cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ hải sản trong vùng nước cảng biển phải được thực hiện theo Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cắm đăng đáy, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cố định khác trong vùng nước cảng biển khi được Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền của địa phương chấp thuận. Cắm đăng đáy và các phương tiện đánh bắt thuỷ hải sản cố định phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Đóng đúng vị trí, thời gian trong văn bản chấp thuận.

b) Cắm đăng đáy và các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thuỷ hải sản cố định phải được trang bị đèn hiệu, dấu hiệu theo quy định có liên quan của pháp luật.

c) Cắm đăng đáy phải cách xa luồng, công trình ngầm, đèn biển, nhà đèn, bến phao, báo hiệu hàng hải và các công trình khác theo quy định.

d) Không cắm đăng đáy theo kiểu chữ chi hoặc cài răng lược trên sông.

3. Không được sử dụng các loại cắm đăng đáy di động, lưới rê, lưới vét hoặc các phương tiện khác để đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản, nếu việc đó làm trở ngại đối với hoạt động của tàu thuyền.

4. Khi không sử dụng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản cố định khác, phải tự dỡ bỏ hết các cọc đã cắm và thanh thải các chướng ngại vật khác do hoạt động đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản cố định khác tạo ra.

**Điều 27. Hoạt động diễn tập quân sự, thể thao, giải trí**

Việc tổ chức các hoạt động diễn tập quân sự, thể thao, giải trí và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Không làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi dự định tổ chức các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị tổ chức phải gửi văn bản đề nghị kèm theo phương án bảo đảm an toàn giao thông hàng hải cho Cảng vụ và chỉ được tiến hành sau khi đã được chấp thuận.

**Điều 28. An ninh hàng hải**

Tàu thuyền và doanh nghiệp cảng phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code); quy định của Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

**Điều 29. Vệ sinh trên tàu thuyền, đổ rác, xả nước thải và nước dằn tàu**

Tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về vệ sinh trên tàu thuyền, đổ rác, xả nước thải và nước dằn tàu tại cảng biển Quảng Trị theo quy định tại Điều 116 và 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, các quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển Quảng Trị phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước bẩn và nước dằn tàu theo quy dịnh dưới đây:

a) Rác thải sinh hoạt phải được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp, để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, sau đó thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách.

b) Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định.

2. Doanh nghiệp cảng biển hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại cảng phải bố trí phương tiện đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền và phải tuân thủ quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường.

**Điều 30. Bảo đảm an toàn khi tiến hành lai dắt, hun chuột, khử trùng**

1. Khi tiến hành lai kéo, lai đẩy hay lai áp mạn mà đoàn lai không tạo thành một khối vững chắc thì chiều dài lớn nhất của đoàn lai không quá 200 mét.

2. Tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng trong vùng kiểm dịch theo quy định hoặc tại các vị trí khác do Cảng vụ chỉ định.

Mục 7

**PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ VÀ PHÒNG NGỪA**

**Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

**Điều 31. Phòng, chống cháy, nổ**

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển Quảng Trị theo quy định tại các Điều 113, Điều 115 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu chở xăng, dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hoá chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy, nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi có sự cố cháy nổ, thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

**Điều 32. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cảng biển Quảng Trị theo quy định tại các Điều 118 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan phải thực hiện ngay việc báo cáo sự cố ô nhiễm môi trường tới Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 119 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CPvà các quy định có liên quan khác của pháp luật.

Mục 8

**TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP CẢNG**

**Điều 33. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng**

Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định tại Điều 67, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Chậm nhất 16 giờ 30 phút hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax, Email hoặc gửi trực tiếp) cho Cảng vụ biết kế hoạch làm hàng ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản (Fax, Email hoặc gửi trực tiếp) hoặc bằng điện thoại hay qua VHF/16 để Cảng vụ xử lý.

2. Định kỳ 02 (hai) năm một lần thực hiện khảo sát vùng nước trước bến cảng, khu chuyển tải và gửi tới Cảng vụ Thông báo hàng hải kèm theo bình đồ về độ sâu vùng nước trước bến cảng theo quy định.

3. Trong thời gian điều động tàu cập, rời cầu cảng và trong thời gian không có tàu cập cầu, các cần cẩu bờ không được vươn ra phía ngoài vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp cần cẩu phải vươn ra ngoài do nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản và chỉ tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận; đồng thời, phải áp dụng biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an toàn theo quy định.

4. Các doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng biển phải đảm bảo các yêu cầu của Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

**Điều 34. Trách nhiệm kê khai, niêm yết và công bố khung giá dịch vụ hàng hải của doanh nghiệp**

Các doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng biển, cung cấp dịch vụ hoa tiêu, lai dắt phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ Giao thông vận tải về kê khai, niêm yết và công bố khung giá dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt, dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến phao neo tại cảng biển.

CHƯƠNG III

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 35. Trách nhiệm thực hiện**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại cảng biển Quảng Trị có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này.

2. Trong quá trình thực hiện Nội quy Cảng biển Quảng Trị nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền kiến nghị với Cảng vụ hàng hải Quảng Trị để sửa đổi, bổ sung.

**Điều 36. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Trưởng phòng: Pháp chế - Thanh tra - An toàn an ninh hàng hải, Tổ chức - Hành chính, Tài vụ và Trưởng Đại diện có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện Nội quy này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC***(Đã ký)***Phan Phùng Hải** |